

Bản án số: 50/2023/HS-PT
Ngày 27 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn

Ông Hồ Hữu Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn N; sinh ngày 18/01/1995; tại thành phố N, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Khu V, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Q và bà Nguyễn Thị Á; có vợ Nguyễn Thị Ngọc T và có 02 người con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 15/11/2022 đến ngày 18/01/2023 cho bảo lãnh đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hồ Quốc T1 - Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn luật sư tỉnh H; có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 02 bị cáo khác; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không kháng cáo hoặc không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn N nhiều lần mua bán gà với Nguyễn Chí N1 qua mạng xã hội ZALO bằng tài khoản “Huỳnh Hậu G”, đến giữa tháng 8/2022 N mua gà của N1 có một con không đạt yêu cầu, N muốn đổi lại nhưng N1 không cho đổi, nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt gà của N1. Vào ngày 03/9/2022, N dùng tài khoản ZALO khác tên “Lẽ” đặt mua 04 con gà của N1 tổng số tiền 04 con gà là 19.500.000 đồng. Bị cáo N đã chuyển khoản đặt cọc 1.000.000 đồng hẹn ngày 04/9/2022 sẽ giao nhận gà, mục đích của bị cáo N là khi nhận gà sẽ chiếm đoạt gà không trả tiền cho N1. Tối ngày 03/9/2022 trong lúc uống nước với H và H1 thì N có kể việc mua bán gà với N1 nhiều lần, có con gà không đạt yêu cầu nhưng N1 không cho đổi lại, nên đã dùng tài khoản khác đặt mua 04 con gà của N1, mục đích khi nhận gà sẽ chiếm đoạt gà không trả tiền, N nhờ H1 và H ngày hôm sau đi cùng N để nhận gà.

Sáng ngày 04/9/2022, khi cả ba bị cáo cùng ở phòng trọ của H thì N có nói với H1 và H khi đi nhận gà sẽ mang theo một con dao tự chế để đe dọa cưỡng đoạt bắt gà, nếu bán được gà thì chia tiền cả ba cùng sử dụng, H1 và H cùng thống nhất với N. Sau đó N đi lấy 01 con dao tự chế (dài 57cm; cán bằng gỗ 17cm, lưỡi kim loại màu bạc dài 40 cm; bản rộng nhất 7cm, mũi nhọn và một lưỡi sắc bén) mang đến phòng trọ của H để thực hiện việc cưỡng đoạt bắt gà. Tuy nhiên, chiều ngày 04/9/2022 N bận công việc nên không thực hiện việc giao nhận gà mà dời lại vào ngày 05/9/2022.

Khoảng 10 giờ ngày 05/9/2022 H điều khiển xe YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 95B1-559.26 chở Nhớ đến phòng trọ của H, N điện thoại cho người giao gà xác định địa điểm giao gà là tại cầu F L, N tiếp tục điện thoại cho ông Võ Thanh C, nhờ ông C đến cổng sau nhà máy đường nhận gà dùm N (ông C không biết việc N có ý định cưỡng đoạt gà), sau đó N liên lạc bị cáo H1 cùng đi. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95B1-559.26 chở N ngồi phía sau cầm con dao tự chế, N dùng một cái áo quần dao lại giấu trong áo mình để người khác không nhìn thấy và chạy đi đến nhà trọ R Khi đến cổng sau nhà máy Đ thì gặp ông C, H dừng xe lại để N qua đi cùng xe với ông C, đồng thời N đưa con dao lại cho H1 cầm. Ông C chở N, H chở H1 đến điểm hẹn giao nhận gà. Khi đến nơi thì ông C đậu xe cặp lề lộ cùng với N, còn xe bị cáo H và H1 thì N kêu chạy xe đậu vào bãi vật liệu xây dựng cách đó khoảng hơn 10 mét, nhằm để xe giao gà thấy ít người mà dừng lại xuống giao gà. Nhớ căn dặn khi nào người giao gà mang gà xuống lộ hết

để kiểm tra thì H và H1 mới đi ra đe dọa bắt gà, chỉ cần cầm dao đe dọa bắt gà không gây thương tích cho người giao gà.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày xe tải giao gà đến địa điểm, đi trên xe có tài xế Nguyễn Tấn K và Nguyễn Thanh C1 là nhân viên của C2 xe tải Minh T2 đi giao 04 con gà trống để trong bốn thùng carton cho N. Khi C1 và K xuống xe mở thùng xe, đưa bốn con gà xuống lộ cho kiểm tra thì H1 cầm dao tự chế giấu trong áo đi bộ đến gần vị trí xe tải. Lúc này bị cáo N kêu C1 điện thoại cho N1 để bị cáo N nói chuyện với N1, thông báo cho N1 biết N mua gà của N1 nhiều lần có con giao không đạt yêu cầu đổi không được, giờ Nhớ bắt gà này của N1 và muốn lấy gà lại thì đến N gặp N nói chuyện đàng hoàng mới trả tiền; đồng thời N đưa cho K và C1 1.000.000 đồng để uống cà phê, mục đích để giao gà cho N. Tuy nhiên, K và C1 không đồng ý nhận tiền và không chịu giao gà. Thấy vậy bị cáo H1 cầm con dao tự chế đã vứt bỏ chiếc áo quần con dao đi đến vị trí thùng gà và nói “*bắt gà đi đợi gì nữa, đợi công an đến lu bu*”, lúc này C1 và K không dám chống cự nên lùi ra xa vị trí bốn thùng gà, H1 vừa nói xong thì N đến lấy 02 thùng gà đưa cho ông C, N điều khiển xe chở ông C, H1 đến lấy 02 thùng gà còn lại lên xe H chở về để gà ở trong phòng trọ của H. Đến 15 giờ cùng ngày, N đến lấy 04 thùng gà để mang đi bán, N đã mang 03 con gà trong số 04 con gà đã chiếm đoạt đến thành phố R, tỉnh Kiên Giang và tỉnh Bến Tre bán được 16.000.000 đồng, cho những người Nhớ không biết được nhân thân lai lịch. Anh C1 sau khi bị nhóm của N cưỡng đoạt gà đến Cơ quan Công an phường H trình báo sự việc, sau đó N trả lại cho N1 một con gà chưa bán được và bị cáo N đã bán điện thoại mà N dùng để đặt gà của N1 cho một người lạ mặt và lấy tiền khắc phục thiệt hại cho N1 với tổng số tiền là 20.000.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 27/KL-ĐGTS ngày 23/12/2022 của Hội đồng định giá xác định: 01 con gà trống loại gà Điều trọng lượng 3,1kg; 01 con gà trống loại gà Khét bông trọng lượng 3,2kg; 01 con gà trống loại gà Bướm trọng lượng 3,1kg; 01 con gà trống loại gà Xanh que trọng lượng 3kg với giá 961.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ vào các Điều 268, Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Cưỡng đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N

15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/11/2022 đến ngày 18/01/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt cho 02 bị cáo không kháng cáo; phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/4/2023, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội Cường đoạt tài sản và xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, phù hợp quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trình bày lời bào chữa: Bị cáo không phát biểu bào chữa.

Phát biểu bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa thống nhất với tội danh và điều luật như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có thân nhân là người có công với Cách mạng. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét đơn kháng cáo của bị cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng phạm, phù hợp với lời khai của người

bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 05/9/2022, bị cáo Nguyễn Văn N cùng các bị cáo Trần Thanh H2, Phạm Huy H3 đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực như dùng dao tự chế hù dọa đối với các bị hại Nguyễn Tấn K, Nguyễn Thanh C1 để cưỡng đoạt 04 (bốn) con gà trống của K và C1 có trách nhiệm quản lý. Với hành vi mà các bị cáo thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn N và 02 bị cáo khác không kháng cáo là Trần Thanh H2, Phạm Huy H3 phạm tội Cưỡng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này, bị cáo N là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị cáo N phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo H2 và H3. Do đó, cần cách ly bị cáo N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo N hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng mức hình phạt 15 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới so với chứng cứ đã được xem xét áp dụng tại bản án sơ thẩm. Ngoài ra, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo N là người khởi xướng, rủ rê người khác thực hiện hành vi phạm tội, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm.

[4]. Với những nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo chịu theo quy định của pháp luật, do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Cường đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Bị cáo N được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giam từ ngày 15/11/2022 đến ngày 18/01/2023 khi thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2023).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (PV06);
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS thành phố N;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hoàng Lâm